SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Light

TITAN S1 P

Giày bảo h ộ **su de** thấp **thoáng khí**

Giày an toàn TITAN mang đến thoáng khí S1P, khả năng chư ố ợt SR, mũi thép, đặc tính ch ố n g tĩnh điệ n và khả năng hấp thụ năng l ư ợn g ở gót chân, như n g đôi giày này hoàn hảo cho nhiều ngành công n ghiệ p .

CO2 11.65 kg



135

Những vật liệu cao cấp hoàn	Da l
ót bên trong i tái chế lưới	
rong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
ng lượng thép	0.610 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ i chắ c ắ chắn hoặc iữa bằng **thép** chống đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các vật nhọn nhập từ đế ngoài.



thép
đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các vật nhọn nhập từ đế ngoài.



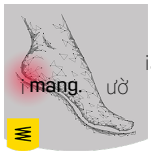
S1P
trong khô ráo, không có nguy cơ bị nước ngấm vào, và bạn cần bảo vệ ngón chân, chống đâm thủng và thông thoá bạn cần giày bảo hộ S1P.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điệ n tích tĩnh ả bảo rằng chúng ợc cách hiệu ả 100 Ohm và 1 GigaOhm



SRC
rước là trong những tính năng giày quan trọng và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân mang. ờ chân khi đi bộ hoặc chạy lên cơ thể ng

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dựcần g, Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn mộikhô

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hàn nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật liệu **Da** l **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm nước ơ	? 0.8		6.9	iờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốc ơ	? 15		61.1		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó					
	L ớp lót: thấm nước ơ	? 2		86.9	iờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốc ơ	? 20		695.4		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**					
	Ch ố n g mài mòn (độ dày) ế ngoài (	? 150		32		mm
	Chư ố ợt c gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31		0.47		ma sát
	rư Ợt c ố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36		0.44		ma sát
	rư Ợt SR n G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19		0.26		ma sát
	Chư ố ợt SR g G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22		0.29		ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		116.5		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân c ủ	? 20		30		J
Đ ứ n g đầ **Thép**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		17.0		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		21.5		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày khiêu có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		9.37		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			11.65 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế				
	Product		7%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng cách sử dụng công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com